| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỘC NINH**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 42/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 09-10-2018
*V/v "Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Kim Phụng

2. Ông Nguyễn Văn Thành

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mai - *Kiểm sát viên*

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 245/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018, về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị K,** sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà18/13, Khu phố Ninh Hòa, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

*2. Bị đơn:* Anh **Nguyễn Trường G,** sinh năm:1987 (có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1A, Ấp 2B, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Cơ sở nước đá Quốc Anh – Địa chỉ: Quốc lộ 13, Khu phố Ninh Thành, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Trường G vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn có tìm hiểu khoảng 09 tháng.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại Khu phố Ninh Thành, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống chung đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Trường G có quan hệ tình cảm người phụ nữ khác và có dùng tay đánh Chị K. Nay Chị K xin được ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị K và anh G có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 08/11/2011. Ngoài ra, Chị K và anh G không có nhận nuôi con nuôi. Trước khi mở phiên tòa, Chị K yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa Chị K rút yêu cầu về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - anh Nguyễn Trường G trình bày:* anh G thống nhất với Chị K về quan hệ hôn nhân, con chung. Theo anh G nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và có vài lần dùng tay đánh vợ. Tuy nhiên, từ khi vợ nộp đơn khởi kiện ly hôn, anh G đã không còn quan hệ tình cảm với người phụ nữ đó nữa và không còn đánh vợ nữa. anh G xác định đã sửa chữa lỗi lầm và mong muốn vợ tha thứ để trở về sống với vợ con. Nay Chị K yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn yêu thương vợ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K. Cho Chị K được ly hôn với anh G.

Về con chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị K.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị K nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trường G. Yêu cầu của Chị K được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. anh G có hộ khẩu và làm ăn sinh sống tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn chấp hành pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Nguyễn Thị K:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1987 tự nguyện kết hôn vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa Chị K và anh G là hợp pháp.

Quá trình sống chung giữa Chị K và anh G có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và có vài lần dùng tay đánh vợ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Chị K có đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Hiện Chị K và anh G đang sống ly thân. Chị K xác định không còn tình cảm với anh G nên yêu cầu được ly hôn với anh G. Dó đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa Chị K và anh G đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị K.

[2.2] Về con chung: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị K đã rút yêu cầu nuôi con chung. Xét thấy, việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn tự xác định là không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy Chị K phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị K;

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Trường G.

- Về con chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nuôi con chung của chị Nguyễn Thị K

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số: 0005948 ngày 15/6/2018.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND thị trấn Lộc Ninh*
- *Lưu hồ sơ*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Minh**

***Nơi nhận***:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *Các đương sự;*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*- Lưu hồ sơ*

**Trần Quang Minh**